

Bản án số: **18** /2018/HS-ST

Ngày: 09 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC - TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lâm Bách

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Thanh Hạnh và bà Mai Thị Hà.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Trương Trần Thanh Thư – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: ông Võ Hữu Lục – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2018/TLST-HS ngày 03/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HS ngày 26/10/2018 đối với bị cáo:

Phạm Quang D – sinh năm: 1986, tại Thừa Thiên Huế, Giới tính: Nam;
Nơi cư trú: t3, K1, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế;
Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Phạm Quang T và bà: Lê Thị Q; Vợ: Nguyễn Thị C, có 02 người con; Tiền sự, Tiền án: không có. Tạm giữ, tạm giam: không; Bị cáo hiện đang tại ngoại;
Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: anh Nguyễn V (đã chết); anh Nguyễn Văn B (đã chết)

- Đại diện hợp pháp của anh V: Nguyễn Thị Mỹ T – sinh năm: 1997, chị Lê Thị Mỹ L – sinh năm: 1979 – là vợ, con.

Do chị Lê Thị Mỹ L đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền lập ngày 31/7/2018)
Vắng mặt tại phiên tòa.

- Đại diện hợp pháp của anh B: ông Nguyễn Văn L – sinh năm: 1947, bà Nguyễn Thị R – sinh năm: 1953; là cha mẹ ruột.

Địa chỉ: thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Do ông Lê L – sinh năm: 1967, đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền lập ngày 30/7/2018). *Vắng mặt tại phiên tòa.*

Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty trách nhiệm hữu hạn H.

Địa chỉ: số 16, đường T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên – Huế.
Đại diện theo ủy quyền: ông Trương Văn Sinh – sinh năm: 1965 (giấy ủy quyền lập ngày 25/7/2018). *Có mặt tại phiên tòa.*

Địa chỉ: đường P, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên – Huế.

* Người làm chứng: anh Nguyễn Đức Hân – sinh năm: 1976

Địa chỉ: k 9, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quang D là lái xe của Công ty trách nhiệm hữu hạn H. Ngày 22/7/2018, Duy được Công ty giao lái xe ô tô khách biển số 75B-015.40 chở khách đi từ thành phố Hồ Chí Minh về thành phố Huế.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, Phạm Quang D điều khiển xe ô tô đến khu vực Km 1532 Quốc lộ 1A thuộc thôn S, xã L, huyện Thuận Bắc với vận tốc khoảng 70km/h trên làn đường số 1 (sát với dải phân cách cứng). Khi xe đến khu vực ngã ba giao nhau với đường không ưu tiên, bên phải từ khoảng cách 100m Duy thấy phía trước có xe mô tô biển số 85B1-296.41 do anh Nguyễn V điều khiển chở anh Nguyễn Văn B đang lưu thông cùng chiều trên làn đường dành cho xe mô tô. Khi hai xe còn cách nhau khoảng 20m, anh V điều khiển xe mô tô chuyển hướng sang bên trái đường mà không có tín hiệu, D đạp phanh (thắng) nhẹ để tránh nhưng không kịp, phần đầu bên phải xe ô tô tung vào phần hông bên trái xe mô tô gây tai nạn. Hậu quả, anh V chết tại chỗ, anh B chết trên đường đi cấp cứu, 02 xe bị hư hỏng.

Tại kết luận giám định pháp y tử thi số 108,109 cùng ngày 25/7/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Ninh Thuận nhận định: Nguyên nhân chết của Nguyễn V là “do shock chấn thương vùng đầu mặt, ngực, lưng và chân tay do tai nạn giao thông”; Nguyên nhân chết của Nguyễn Văn B là “do shock đa chấn thương nặng vùng cổ, ngực, lưng và tay chân do tai nạn giao thông”

Trong quá trình điều tra, đại diện Cty TNHH H cùng với bị cáo Phạm Quang D đã thỏa thuận bồi thường tiền chi phí mai táng, tổn thất tinh thần, nuôi con chưa thành niên và sửa xe mô tô cho gia đình anh Nguyễn V là 100.000.000đ, bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Văn B là 60.000.000đ,

Cơ quan điều tra tạm giữ, sau đó trả lại: xe ô tô biển số 75B – 015.40, xe mô tô biển số 85B1- 296.41 và các giấy tờ có liên quan cho chủ sở hữu.

* Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSTB ngày 01/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Phạm Quang D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1

Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS; xử phạt bị cáo Phạm Quang D từ 16 – 20 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Bị cáo nói lời sau cùng: gia đình bị cáo có khó khăn, lần đầu phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Thuận Bắc, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Quang D khai nhận: vào ngày 22/7/2018 bị cáo đã điều khiển xe ô tô khách biển số 75B-015.40 đến đoạn đường giao cắt với đường không ưu tiên, có biển báo nguy hiểm và có chướng ngại vật là xe mô tô biển số 85B1-296.41 do anh Nguyễn V điều khiển chở anh Nguyễn Văn B đang lưu thông cùng chiều trên làn đường dành cho xe mô tô nhưng đã chủ quan, không giảm tốc độ đến mức an toàn nên xảy ra va chạm với xe anh V khi anh V chuyển hướng sang trái. Hậu quả làm anh V, anh B tử vong.

[3] Lời khai của bị cáo là phù hợp với các dấu vết được ghi nhận tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường lập ngày 22/7/2018 (BL 68, 69, 70), biên bản khám phương tiện lập ngày 23/7/2018 (BL 71a, 71b, 72, 73) thể hiện: trên làn đường xe ô tô số 1 có 01 vết cày không liên tục dài 44,2m, đầu vết cày cách mép đường nhựa bên phải 6,4m, cuối vết cày cách mép đường nhựa bên phải 0,20m. Xe mô tô biển số 85B1-296.41 chắn gió bên trái bị bể vỡ, vỏ lốc máy, mang cá bên trái bị vỡ. Xe ô tô biển số 75B-015.40 kính chắn gió phía trước bên phải bị rạn nứt, tập trung nhiều nhất góc dưới bên phải, hệ thống đèn chiếu sáng, đèn chuyển hướng bên phải bị bể vỡ hoàn toàn.

[4] Hành vi của bị cáo thể hiện sự chủ quan khi điều khiển ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, không tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật giao thông đường bộ, vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải. Trong vụ án này, bị hại Nguyễn Văn B có lỗi khi chủ động ngồi trên xe cho anh Nguyễn V chở, trong khi anh V đã uống rượu bia, có nồng độ cồn 61,29 mg/100 ml máu (BL 30), vượt quá quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ (50 mg/100ml máu), khi chuyển hướng xe không có tín hiệu báo hướng rẽ theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Như vậy, lỗi gây ra tai nạn là lỗi hỗn hợp của cả bị cáo và bị hại. Hậu quả làm chết 2 người; có đủ căn cứ kết luận: bị cáo Phạm Quang D đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia

giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Chính hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sự hoạt động bình thường của các phương tiện khác khi tham gia giao thông trên đường, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe giáo dục đối với bị cáo đồng thời có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại về dân sự cho gia đình bị hại; bị hại cũng có lỗi như đã phân tích trên, bản thân bị cáo là lao động chính, đang nuôi dưỡng bà nội (Trịnh Thị Th) – là Mẹ Việt Nam Anh Hùng (BL 142, 143), được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của BLHS; Quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử có cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đủ điều kiện để xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khoản 2 Điều 260 BLHS theo quy định tại khoản 1 Điều 54 BLHS.

[8] Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện xem xét cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao “Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo”.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô biển số 75B – 015.40, xe mô tô biển số 85B1- 296.41 và các giấy tờ có liên quan cho chủ sở hữu, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo và chủ phương tiện ô tô (Công ty TNHH H) đã bồi thường các khoản chi phí mai táng, tổn thất tinh thần, sửa chữa xe ... cho gia đình của bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu nào khác; chủ phương tiện cũng không có yêu cầu bị cáo trả lại tiền đã bồi thường, tiền sửa chữa phương tiện bị hư hỏng nên trách nhiệm dân sự không đặt ra đối với bị cáo.

[11] Tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[12] Về án phí: theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (kèm theo Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án) thì bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố: bị cáo Phạm Quang D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

* Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Phạm Quang D 18 (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/11/2018).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về án phí: bị cáo Phạm Quang D phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- Công an huyện Thuận Bắc;
- Bị cáo, Đại diện hợp pháp bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Thuận Bắc;
- Lưu (hồ sơ, Án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Bách